

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 32/2021/ST-HNGĐ

Ngày 28/5/2021

“V/v hôn nhân, con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Võ Tấn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Pha Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về trAh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-DS ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: TK, BT BT BT

2. Bị đơn: Ah Hồ ThAh A, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: LG, HB, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Trần Thị O trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 16/12/2020):

Chị và Ah Hồ ThAh A xây dựng hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 31/07/2012 tại Ủy bA nhân dân thị trấn Hòa Bình. Quá trình chung sống chị và Ah A có 01 con chung tên là Hồ Như Ý, sinh ngày 28/06/2013 đAg sống chung với chị; vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có cuộc sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quA điểm, cự cãi với nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 01 năm nay; trong thời giA ly thân chị và Ah A không có tìm nhau để hàn gắn quA hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng.

Nay, chị yêu cầu ly hôn với Ah Hồ ThAh A; nuôi con chung là cháu Hồ Như Ý, không yêu cầu Ah Hồ ThAh A cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Bị đơn là Ah Hồ ThAh A đã được Toà án triệu tập tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ đến lần thứ hai nhưng Ah A vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của Ah A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị O đối với Ah Hồ ThAh A.

Về con chung: Chị Trần Thị O được quyền tiếp tục nuôi nuôi dưỡng cháu Hồ Như Ý, sinh ngày 28/06/2013, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ah A có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ah Hồ ThAh A là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời Ah A cũng không có yêu cầu phản tố; Chị O có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quA hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O và Ah Hồ ThAh A xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2012 và đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại Ủy bA nhân dân thị trấn Hòa Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 31/7/2012 nên có cơ sở xác định quA hệ hôn nhân giữa chị O và Ah A là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị O thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị O và Ah A phát sinh khoảng 01 năm, do vợ chồng bất đồng quA điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, từ đó vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Thực tế chị O và Ah A đã ly thân hơn 01 năm nay, trong khoảng thời giA ly thân với nhau nhưng giữa hai bên cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy rằng quA hệ hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho Ah A nhưng Ah A không đến Tòa và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị O. Vì vậy, Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị O được ly hôn đối với Ah A.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị O và Ah A có một con chung là Hồ Như Ý, sinh ngày 28/6/2013 đã sống chung với chị O, hiện tại cháu Ý đã sống ổn định cùng chị O và chị O có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ý. Xét thấy cháu Ý còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ và cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị O. Do đó xét yêu cầu của chị O được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ý là hoàn toàn phù hợp được chấp nhận. Ah Hồ ThAh A có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu Ah A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị O đối với Ah Hồ ThAh A, xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị O và Ah Hồ ThAh A.

2. Về con chung: Chị Trần Thị O được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Như Ý, sinh ngày 28/6/2013. Ah Hồ ThAh A có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng, chị O đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010414 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAD tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND thị trấn Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ THÚY LINH

